

Số: /BC-UBND

Bạch Thông, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác giảm nghèo 6 tháng đầu năm 2022

Thực hiện kế hoạch triển khai chương trình giảm nghèo năm 2022, Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông báo cáo tình hình thực hiện công tác giảm nghèo 06 tháng đầu năm 2022, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện được thực hiện đồng bộ từ huyện đến cơ sở. Kịp thời củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo, phân công thành viên phụ trách cơ sở. Đồng thời, chỉ đạo các ngành thành viên Ban Chỉ đạo, các tổ chức đoàn thể gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch hoạt động của đơn vị; tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, của huyện đến cán bộ, nhân dân trong phạm vi quản lý; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra công tác giảm nghèo tại đơn vị được phân công phụ trách.

- Ban hành Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 15/4/2022 của UBND huyện Bạch Thông về việc thực hiện công tác giảm nghèo huyện Bạch Thông năm 2022; Giao chỉ tiêu giảm 4,73% tỷ lệ hộ nghèo; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm, trong đó phân tích rõ các nguyên nhân nghèo và khả năng thoát nghèo của hộ, xác định rõ chỉ tiêu, địa chỉ cụ thể, đề ra giải pháp hỗ trợ phù hợp; tăng cường phối hợp với các ngành thành viên Ban chỉ đạo, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, lồng ghép các chương trình đặc thù thực hiện chương trình giảm nghèo, tư vấn, giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

2. Các nội dung triển khai thực hiện công tác giảm nghèo

2.1. Triển khai chính sách giảm nghèo chung

- Chính sách thực hiện hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm:

+ Tham mưu UBND huyện Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Kế hoạch tổ chức tư vấn đào tạo nghề và tuyển dụng lao động đi làm việc tại Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam.

+ Giới thiệu các công ty doanh nghiệp tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm; Thông báo đến UBND các xã, thị trấn về việc tuyển chọn hộ lý đi thực tập Nhật Bản; Tuyển dụng người lao động đi làm việc tại Đài Loan theo phương thức tuyển dụng trực

tiếp; Tổ chức tư vấn cho 86 bộ đội xuất ngũ trở về địa phương, hơn 700 lượt lao động.

+ Trong 06 tháng toàn huyện giải quyết việc làm mới cho 458/700 lao động, đạt 65,42% kế hoạch giao, trong đó: Lao động tại các công ty, khu công nghiệp 452 người; 06 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách miễn học phí đối với trẻ em học mẫu giáo 5 tuổi ở vùng đặc biệt khó khăn, học sinh con em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo học kỳ II năm học 2021-2022, trong đó:

- Chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ:

+ Tổng số học sinh được hưởng: 3514 lượt học sinh.

+ Tổng số tiền: 248.229.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; thời gian hưởng, từ 01/9/2021 đến 14/10/2021:

+ Tổng số học sinh được hưởng: 2062 lượt HS.

+ Tổng số tiền: 667.600.900 đồng.

- Chính sách sách trẻ ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non:

+ Tổng số học sinh được hưởng: 1735 lượt trẻ.

+ Tổng số tiền: 1.245.200.000 đồng.

- Chính sách học bổng và hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC.

+ Tổng số học sinh được hưởng: 130 HS.

+ Tổng số tiền: 740.256.000 đồng.

- Chính sách bán trú về hỗ trợ tiền ăn và nhà ở cho học sinh theo Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổng số học sinh được hưởng: 947 HS.

+ Tổng số tiền: 2.672.595.000 đồng.

- Chính sách bán trú về hỗ trợ gạo cho học sinh theo Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổng số học sinh được hưởng: 944 HS.

+ Tổng số gạo: 62.955 kg.

- Chính sách hỗ trợ về nhà ở, điện, nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường:

+ Các cấp, các ngành chủ động phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện, rà soát những hộ gia đình nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để xây dựng nhà Đại đoàn kết, xóa nhà dột nát cho hộ nghèo. Trong 6 tháng đầu năm 2022 các cấp, các

ngành đã vận động hỗ trợ làm nhà cho 26 hộ nghèo, Ban chỉ đạo hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở huyện quyết định phê duyệt hỗ trợ 28 hộ nghèo có khó khăn nhà ở theo Kế hoạch 435/KH-BCĐ của Ban chỉ đạo hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo có khó khăn về nhà ở tỉnh Bắc Kạn.

+ Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các địa phương huy động tối đa nội lực, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đẩy mạnh cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường, nhất là môi trường nông thôn, phát triển cấp nước và vệ sinh môi trường trên cơ sở đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư, xây dựng và quản lý đồng thời tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực dịch vụ cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường huyện.

+ Bảo đảm người dân nông thôn được quyền tiếp cận sử dụng dịch vụ cấp nước sạch công bằng, thuận lợi, an toàn với chi phí hợp lý; bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn huyện đạt trên 90 %. Nhận thức của người dân vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc ít người về sử dụng nước hợp vệ sinh, thực hiện vệ sinh và bảo vệ môi trường, tập quán chăm sóc sức khỏe được cải thiện và ngày một nâng lên.

- Chính sách hỗ trợ về y tế.

- Trong 6 tháng đầu năm, đã thực hiện cấp 30.447 thẻ BHYT, trong đó số thẻ BHYT đối tượng hộ nghèo của toàn huyện 6 tháng đầu năm 2022 được phát hành là: 5.057 thẻ.

- Chủ động triển khai công tác giám sát phòng chống dịch bệnh trên địa bàn, kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh và các bệnh lưu hành tại địa phương.

- Duy trì phòng khám tư vấn, quản lý và điều trị tại khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế huyện. Trong 06 tháng đầu năm đã khám cho 13.066 lượt người, số lượt khám của đối tượng hộ nghèo trong 6 tháng đầu năm là: 3.041 lượt.

- Số chi phí của đối tượng hộ nghèo trong 6 tháng đầu năm là: 715.679.649 đồng.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các phương tiện tránh thai miễn phí cho phụ nữ nghèo, cận nghèo, định kỳ chăm sóc sức khỏe sinh sản tại 14 Trạm y tế xã, thị trấn, triển khai đăng ký quản lý thai nghén ở tuyến cơ sở. Hỗ trợ kinh phí cho phụ nữ là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo sinh con đúng chính sách theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP:

+ Tổng số đối tượng được hỗ trợ: 04 đối tượng

+ Tổng số kinh phí thực hiện: 8.000.000 đồng.

- Duy trì hoạt động tiêm chủng cho đối tượng trẻ < 1 tuổi theo lịch. Đảm bảo tiêm chủng an toàn đúng kỹ thuật. Tổng số trẻ em được tiêm chủng đầy đủ trong 6 tháng là 92/446 trẻ đạt 20,6%.

- Duy trì giám sát, chỉ đạo tại các xã, thị trấn cân và chắm biểu đồ tăng

trưởng trẻ dưới 2 tuổi và trẻ suy dinh dưỡng theo đúng định kỳ.

- Thường xuyên duy trì công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, nói chuyện trực tiếp về các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm hàng tháng tại các xã, thị trấn. Trong 6 tháng đầu năm 2022 có không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Tiếp tục truyền thông giáo dục sức khỏe cho nhân dân bằng các hình thức như tuyên truyền trên sóng phát thanh xã, pa no, băng zôn và truyền thông trực tiếp theo nhóm tại thôn bản.

- Chính sách hỗ trợ người nghèo, cận nghèo hưởng thụ văn hoá thông tin.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn ban hành văn bản đơn đốc Trung tâm VH,TT&TT huyện, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền trên sóng truyền thanh, Cổng TTĐT huyện và các hình thức tuyên truyền khác về công tác giảm nghèo, hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo, các Chương trình, dự án phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo...đến với người dân trên địa bàn huyện.

+ Hoàn thành việc rà soát cấp đầu thu truyền hình mặt đất DVB - T2 và đầu thu truyền hình vệ tinh cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổng hợp đề nghị hỗ trợ trang bị đầu thu truyền hình số 08 xã thuộc Dự án gồm: Vi Hương, Lục Bình, Tân Tú, Quân Hà, Cẩm Giàng, Nguyễn Phúc, Mỹ Thanh, thị trấn Phủ Thông với tổng số 580 bộ thiết bị.

+ Các Đài truyền thanh cấp xã thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp phát các nội dung, chương trình, đĩa CD về giảm nghèo.

+ Đến nay, tỷ lệ hộ dân nghe được loa truyền thanh đạt 80% trở lên tại các xã: Cao Sơn, Vi Hương, Quân Hà, Mỹ Thanh, Quang Thuận, Dương Phong, Vũ Muộn, Sỹ Bình thị trấn Phủ Thông; 50% tại các xã: Lục Bình, Tân Tú, Cẩm Giàng, Nguyễn Phúc, Đôn Phong.

+ Có 147 Bảng tin tuyên truyền tại 147 thôn, tổ phố

- Chính sách hỗ trợ pháp lý cho người nghèo, cận nghèo

+ Tham mưu cho UBND huyện ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 10/02/2022 Thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn huyện năm 2022. Với mục đích, đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu trợ giúp pháp lý của các đối tượng được trợ giúp trong đó có người nghèo, cận nghèo. Phòng chuyên môn đã phối hợp với Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện hoạt động phổ biến danh sách tổ chức trợ giúp pháp lý và người trợ giúp pháp lý đến các thôn bản, tổ phố, để người dân biết và liên hệ thực hiện khi có nhu cầu.

+ Tham mưu UBND huyện ban hành Công văn số 404/UBND-TP ngày 10/3/2022 triển khai Kế hoạch số 51/KH-STP ngày 7/3/2022 của Sở Tư pháp về tổ chức các hoạt động kỷ niệm “25 năm Ngày thành lập Tổ chức Trợ giúp pháp lý

cho người nghèo và đối tượng chính sách (06/9/1997-06/9/2022)” và “20 năm ngày Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn chính thức đi vào hoạt động (11/9/2002-11/9/2022)”.

2.2. Triển khai chính sách hỗ trợ giảm nghèo đặc thù

- Về phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình sinh kế bền vững.

+ Chỉ đạo các xã rà soát nhu cầu của người dân đăng ký thực hiện dự án, mô hình giảm nghèo bền vững.

+ Lập dự toán, xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bạch Thông.

+ 6 tháng đầu năm đã triển khai thực hiện 03 mô hình phát triển sản xuất: mô hình nuôi dê sinh sản xã Dương Phong, mô hình trồng cây chè Trung du xã Quân Hà, mô hình nuôi lợn.

- Về hỗ trợ người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

+ Thường xuyên triển khai công tác xuất khẩu lao động, giới thiệu các công ty xuất khẩu lao động đến tuyên truyền xuất khẩu lao động tại các xã, thị trấn, ưu tiên đối tượng là thanh niên chưa có việc làm, đặc biệt là thanh niên thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

+ Ngân hàng chính sách giải ngân cho 1.316 lượt hộ nghèo vay 66.363 triệu đồng; 1.229 lượt hộ cận nghèo vay 80.709 triệu đồng; cho vay xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài là: 1.418 triệu đồng với 21 lao động vay vốn.

- **Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo:** Phê duyệt và chi trả 467.976.000đ cho 3.026 lượt hộ nghèo, hộ chính sách xã hội và hộ đang sống ở vùng chưa có điện lưới.

3. Kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 71-KH/HU ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Huyện ủy Bạch Thông về việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông xây dựng Kế hoạch 108/KH-UBND ngày 13/4/2022 Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bạch Thông; Tổng hợp danh mục dự án thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo báo cáo Sở Lao động-TB&XH; Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững báo cáo Sở Tài chính, Sở Lao động-TB&XH theo quy định. Kết quả thực hiện như sau:

3.1 Dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế.

- **Tiểu dự án 1, dự án 2: Chính sách hỗ trợ sản xuất, triển khai các mô hình sinh kế, dự án sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm”.**

+ Hỗ trợ xã Cẩm Giàng thực hiện Tiểu dự án 3: Phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững. Tổng kinh phí thực hiện Dự án chăn nuôi lợn sinh sản là 207 triệu đồng.

+ Hiện nay xã đã thực hiện xong các bước: Biên bản họp thôn, tổng hợp danh sách các hộ tham gia dự án, lập dự toán, thuyết minh dự án.

+ Dự kiến sẽ trình và thực hiện xong trong tháng 7/2022.

+ Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn thực hiện Tiểu dự án 2, thuộc Dự án 3 - Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

3.2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

+ 06 tháng đầu năm đã triển khai thực hiện 03 mô hình phát triển sản xuất: mô hình nuôi dê sinh sản xã Dương Phong, mô hình trồng cây chè Trung du xã Quân Hà, mô hình nuôi lợn sinh sản xã Cẩm Giàng, tổng kinh phí: 517.000.000đ

3.3. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tuyên truyền, thông tin chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo trên địa bàn. Đến nay, 100% số hộ nghèo được tiếp cận các thông tin về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là chủ trương triển khai thực hiện các Chương trình, đề án phát triển kinh tế.

+ Phối hợp với sở Thông tin & Truyền thông Triển khai lắp đặt Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại các xã: Dương Phong, Quang Thuận, Quân Hà, Vi Hương, Sỹ Bình, Vũ Muộn, Cao Sơn theo kế hoạch của Sở.

+ Tiếp tục triển khai Đề án củng cố phát triển hệ thống Đài truyền thanh cơ sở, đã triển khai lắp đặt Đài truyền thanh tại xã Lục Bình, Tân Tú.

+ Các Đài truyền thanh cấp xã thực hiện tốt việc tiếp phát các nội dung, chương trình, đĩa CD về giảm nghèo; đôn đốc cán bộ, công chức, người làm công tác Đài truyền thanh xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền ở cơ sở.

+ Tỷ lệ hộ dân nghe được loa truyền thanh đạt 80% trở lên tại các xã: Cao Sơn, Vi Hương, Quân Hà, Mỹ Thanh, Quang Thuận, Dương Phong, Vũ Muộn, Sỹ Bình thị trấn Phủ Thông; 50% tại các xã: Lục Bình, Tân Tú, Cẩm Giàng, Nguyễn Phúc, Đôn Phong.

+ Có 139 Bảng tin tuyên truyền tại 139 thôn, tổ phố, đây là phương tiện giúp người dân được tiếp cận thông tin do thôn triển khai.

+ Tăng cường phối hợp tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ gắn với nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia, tạo điều kiện gắn kết tình nghĩa giúp nhau phát triển kinh tế, tăng hộ giàu, xóa hộ nghèo, phấn đấu xây dựng thôn, tổ dân phố liên tục văn hóa gắn với giàu đẹp văn minh.

3.4. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022.

4. Công tác kiểm tra, giám sát:

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên đôn đốc các thành viên Ban chỉ đạo thường xuyên kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện công tác giảm nghèo tại đơn vị được phân công phụ trách, yêu cầu các thành viên ban chỉ đạo giảm nghèo huyện chú trọng bám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo; bám sát các kế hoạch của các cấp, các ngành đã được triển khai; căn cứ theo tình hình thực tế các xã, thị trấn thành viên Ban chỉ đạo hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện các chương trình giảm nghèo, qua đó đã đánh giá toàn diện của các kênh tham gia giảm nghèo ở địa phương, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho người nghèo tiếp cận được các chính sách giảm nghèo...

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

3. Đánh giá chung

a. Ưu điểm: Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo của UBND và công tác phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động về tầm quan trọng của chương trình giảm nghèo, qua đó triển khai đồng bộ lồng ghép các chương trình Kinh tế - Xã hội của địa phương. Tích cực triển khai xét hỗ trợ vay vốn sản xuất gắn với các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cho hộ nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội từ các nguồn ngân sách và vận động các mạnh thường quân giúp bà con thoát nghèo.

b. Tồn tại, hạn chế

- Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, tình trạng thiếu vốn sản xuất, không có việc làm, bệnh tật, đông người ăn theo, không có lao động ... phổ biến trong các hộ nghèo, cận nghèo.

- Số hộ nghèo, cận nghèo đa số là hộ có đối tượng bảo trợ, hộ bảo trợ, hộ đông người ăn theo,... nên địa phương chưa có mô hình giảm nghèo hiệu quả.

c. Nguyên nhân của những khó khăn tồn tại hạn chế

- Nguyên nhân khách quan

+ Mặc dù dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, đã mở cửa kinh tế từ 15/3/2022 nhưng hậu do dịch bệnh gây ra cho người dân địa phương vô cùng nặng

nề, các hoạt động sản xuất trì trệ, lao động bị mất việc sau đại dịch chưa tìm được việc làm hoặc có tìm được việc làm nhưng thu nhập thấp và không ổn định.

+ Đầu giai đoạn nên các chế độ chính sách chưa có hướng dẫn thực hiện cụ thể nên một số chương trình giảm nghèo chưa triển khai được.

+ Tỷ lệ hộ nghèo có đối tượng Bảo trợ xã hội khá cao nên công tác vận động, giúp đỡ người dân phát triển kinh tế hộ gia đình để vươn lên thoát nghèo gặp khó khăn.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn do trong hộ có đông người ăn theo, ngoài độ tuổi lao động, bệnh tật kéo dài, đối tượng bảo trợ (người khuyết tật, người cao tuổi,...) dẫn đến việc không có lao động tham gia sản xuất tăng thu nhập hộ gia đình.

+ Một số hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu vay vốn nhưng quá trình đầu tư làm ăn kém hiệu quả. Bên cạnh đó một số mô hình mới chưa thể hiện tính hiệu quả nên việc triển khai nhân rộng gặp nhiều khó khăn.

+ Các dự án, mô hình, chương trình đã được xây dựng nhưng đến thời điểm báo cáo chưa được phân bổ kinh phí thực hiện, làm chậm tiến độ triển khai thực hiện của địa phương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN CUỐI NĂM 2022

Để thực hiện hoàn thành mục tiêu giảm 4,73 % tỷ lệ hộ nghèo (giảm 410 hộ nghèo), Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông đề ra một số giải pháp như sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn với các đoàn thể từ huyện đến cơ sở. Đề cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, đặc biệt là hệ thống chính trị ở cơ sở đối với công tác giảm nghèo bền vững.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và người nghèo về mục tiêu giảm nghèo bền vững, nhằm nâng cao nhận thức trong công tác giảm nghèo bền vững; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo. Từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại, phát huy ý chí tự vươn lên thoát nghèo của người dân.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách, dự án, chương trình giảm nghèo, đảm bảo tính minh bạch, công khai, dân chủ.

4. Tích cực đào tạo nghề, chuyển giao ứng dụng kỹ thuật sản xuất, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động cho người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng đối tượng, tránh sai sót.

6. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững. (trong đó, ưu tiên đẩy mạnh xã hội hóa), góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, đảm bảo tính bền vững, lâu dài.

7. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong việc thực hiện các chính sách, dự án của chương trình giảm nghèo để đảm bảo thực hiện các chính sách, dự án đạt hiệu quả.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành định mức kỹ thuật để áp dụng trong thực hiện các chương trình, dự án, mô hình trên địa bàn tỉnh để các địa phương triển khai thực hiện kịp thời đúng kế hoạch đã đề ra.

2. Bố trí nguồn kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo không trùng chéo; có sự phân công các đầu mối tổng hợp báo cáo chung.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác giảm nghèo 6 tháng đầu năm 2022 của UBND huyện Bạch Thông./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở LĐTB&XH tỉnh;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Lao động-TB&XH;
- Các TV BCĐ CTMT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Luân

